

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2019/QĐPT-DS

Hải Dương, ngày 25 tháng 01 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Chắt.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 65/2018/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc “Tuyên bố một người mất tích” do Quyết định số 02/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K bị kháng nghị.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 48/2018/QĐMPH-PT ngày 25 tháng 12 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Ngô Văn T, sinh năm 1975 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn Đôn Giáo, xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Cháu Ngô Quang N, sinh ngày 26/12/2000 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu là anh Ngô Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã C, huyện K đăng ký và Cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/9/1999. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với gia đình anh T ở xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương và vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, chị L hay tự ý bỏ nhà đi rồi lại về. Đến cuối năm 2010 chị L bỏ đi hẳn, từ đó đến nay không quay về. Anh T đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm như nhắn tìm trên báo Công lý nhưng vẫn không có tin tức gì của chị L. Để ổn định cuộc sống, anh yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị L mất tích.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cháu Nguyễn Quang N trình bày: Cháu là con trai của bố T, mẹ L. Cháu xác định mẹ L đã bỏ nhà đi từ năm 2010, từ đó đến nay không có tin tức gì. Cháu nhất trí việc bố T yêu cầu Tòa án tuyên bố mẹ L mất tích.

Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2018/QĐST-DS ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K đã áp dụng Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27; khoản 2, khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; các điều 367, 370 và 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Ngô Văn T. Tuyên bố chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; quê quán: Thôn M, xã Q, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương mất tích. Ngoài ra bản án còn tuyên về lệ phí, quyền kháng cáo, kháng nghị.

Ngày 21/11/2018, Viện trưởng VKSND huyện K kháng nghị với nội dung đề nghị hủy Quyết định 02/2018/QĐST-DS ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K để giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Vì cho rằng yêu cầu của anh Tiếp, tuyên bố mất tích chị L là việc dân sự có yếu tố nước ngoài, TAND huyện K thụ lý, giải quyết là không đúng thẩm quyền.

Tại phiên họp, đại diện VKS giữ nguyên quyết định kháng nghị, đề nghị HĐXX hủy quyết định giải quyết việc số 02/2018/QĐST-DS ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K để giao hồ sơ cho TAND tỉnh Hải Dương giải quyết đúng thẩm quyền.

Anh T không nhất trí với kháng nghị, đề nghị giữ nguyên Quyết định giải quyết việc số 02/2018/QĐST-DS ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được

thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị của VKS trong thời hạn luật định nên là kháng nghị hợp lệ theo quy định tại Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện K thấy rằng:

[2.1] Theo Cục xuất nhập cảnh - Bộ công an cung cấp chị Nguyễn Thị L đã xuất nhập cảnh nhiều lần; lần cuối xuất cảnh ngày 27/6/2008 qua cửa khẩu Hữu Nghị, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Theo anh T, cháu N, anh Q (em trai chị L) đều xác định chị L có mặt tại Việt Nam và bỏ nhà đi vào cuối năm 2010, từ đó đến nay gia đình chị không có tin tức gì, hiện chị ở đâu, làm gì gia đình không biết. Tại giai đoạn phúc thẩm anh T cung cấp cho Tòa án 01 hộ chiếu số B2110068 ngày 24/4/2008 mang tên Nguyễn Thị L (đã hết hạn) và 01 bức ảnh chị L chụp cùng chị Phạm Thị T, sinh năm 1973 (địa chỉ: xã A, thị xã T, tỉnh Quảng Ninh) tại S, Hải Phòng vào năm 2009, các chứng cứ này anh T tìm thấy trong Hòm đựng quần áo của chị L tại nhà trước đây vợ chồng ở. Chị T cũng xác định năm 2009 chị và chị L có đi S chơi, đến thời điểm năm 2010 thì chị mất hẳn liên lạc với chị L. Lời khai của anh T, cháu N, anh Q, chị T phù hợp nhau và phù hợp với bức ảnh, quyền hộ chiếu mà anh T cung cấp cho Tòa án. Như vậy có đủ căn cứ để xác định, sau thời điểm ngày 27/6/2008 chị L đã về Việt Nam và biệt tích tại nơi cư trú cuối cùng là Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Cho nên tại thời điểm thụ lý việc yêu cầu của anh T không thuộc trường hợp có yếu tố nước ngoài như kháng nghị của Viện kiểm sát. Tòa án huyện K đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Do xác định nơi cư trú cuối cùng của chị L là tại Việt Nam nên VKSND huyện K kháng nghị việc tuyên bố mất tích của anh T đối với chị L là quan hệ dân sự được xác lập, chấm dứt xảy ra ở ngoài lãnh thổ Việt Nam theo điểm e khoản 1 Điều 469 là không có căn cứ. Nên kháng nghị của Viện trưởng VKSND huyện K không có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện K. Giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2018/QĐST-DS ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; các điều 367, 370 và 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 68 BLDS.

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Ngô Văn T. Tuyên bố chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; quê quán: Thôn M, xã Q, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương mất tích.

Những quyết định khác của Quyết định số 02/2018/QĐST-DS ngày 13/11/2018 không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chất